TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 16 - 5 -2018
V/v: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân:

Ông Nguyễn Minh Đức.

Bà Đỗ Thị Hồng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 30/2018/TLST – HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ph, sinh năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nơi ở: Số nhà 55, liên khu 5-6, phường D, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh; "vắng mặt".

Bị đơn: Anh Hoàng Thọ S, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn E, huyện F, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Bùi Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Thọ S kết hôn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện F, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 4 năm 1994. Những năm đầu sau kết hôn vợ chồng

sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó chị đi làm ăn ở nước ngoài được vài năm. Khi về nhà thì xảy ra mâu thuẫn, do anh S nghi ngờ chị không chung thủy, anh S đã đánh đập và dọa giết chị. Do vậy, chị sợ hãi bỏ vào tỉnh Đồng Nai cư trú rồi vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, ly thân với anh S từ khoảng hơn 10 năm nay. Nay chị thấy không còn tình cảm, không có cơ hội hàn gắn hạnh phúc với anh S nên xin ly hôn.

Về việc nuôi con: Chị và anh S có 02 con chung là: Hoàng Thị Hồng Ph, sinh ngày 02/02/1995, hiện đã trưởng thành lao động tự lập. Hoàng Thị H, sinh ngày 22/7/2000, từ khi ly thân đến nay ở cùng anh S. Khi ly hôn, để đảm sự ổn định cho cháu H đang sống cùng anh S, nguyện vọng của chị là tiếp tục để anh S trực tiếp nuôi cháu H. Từ trước tới nay chị vẫn tự gửi tiền nuôi dưỡng con chung, cháu H đã lao động tự lập được, nay ly hôn chị tự giải quyết việc cấp dưỡng, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Hoàng Thọ S: Quá trình thụ lý giải quyết Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Thọ S nhưng anh S không đến Tòa án để trình bày. Thông qua đại diện cơ sở Tổ 2, thị trấn Xuân Trường, anh S trình bày: Việc chị Ph đề nghị ly hôn là tùy chị Ph, anh không có ý kiến, cháu H anh trực tiếp nuôi không cần chị Ph cấp dưỡng.

Cháu Hoàng Thị H là con chung của chị Bùi Thị Ph và anh Hoàng Thọ S trình bày: Mẹ cháu do mâu thuẫn với bố cháu đã vào miền Nam làm ăn, sinh sống và không ở cùng cháu từ khi cháu đang học mẫu giáo. Cháu ở cùng với bố từ đó và thỉnh thoảng thì mẹ có liên hệ cũng như gửi quà về thăm nuôi cháu. Hiện tại cháu đã đi làm Công nhân may tại Công ty may Sông Hồng- thị trấn Xuân Trường, thu nhập khoảng 4 đến 5 triệu và vẫn ở với bố. Bố cháu nhiều lần nhận được giấy báo của Tòa án để giải quyết ly hôn với mẹ cháu nhưng không đến Tòa. Quan điểm của bố cháu là mẹ cháu muốn ly hôn thì tùy mẹ cháu, bố cháu không quan tâm. Nay bố mẹ ly hôn, nguyện vọng của cháu là bố hay mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đều được.

Qua xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương thị trấn Xuân Trường xác định được: Việc anh S và chị Ph kết hôn, có hai con chung đúng như chị Ph trình bày. Sau khi kết hôn một thời gian, chị Ph đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, hết thời hạn đi xuất khẩu lao động thì chị Ph về nhà, nhưng chỉ được thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Khi cháu H được khoảng 3 tuổi thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn lớn, nên chị Ph bỏ nhà đi từ đó đến nay không về, ở nhà chỉ có anh S và hai con.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đều đảm bảo tuân thủ

đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Chị Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin vắng mặt hợp lệ, anh S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xét xử vắng mặt anh S.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị giải quyết ly hôn giữa chị Ph và anh S, việc nuôi con chung đề nghị giao cho anh S tiếp tục trực tiếp nuôi cháu H, chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị Ph vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin vắng mặt hợp lệ. Anh Hoàng Thọ S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị Ph, anh S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ph và Hoàng Thọ S có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, lối sống không hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm tới ai từ hơn mười năm nay. Nay chị Ph xin ly hôn, anh S không có quan điểm cụ thể, không hợp tác khi tòa án triệu tập, không tham gia phiên hòa giải và phiên tòa. Như vậy, cuộc sống hôn nhân của chị Ph và anh S thực tế không còn tồn tại, hôn nhân đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa chị Ph và anh S theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Con chung chưa thành niên của chị Ph và anh S là cháu Hoàng Thị H, sinh ngày 22/7/2000 hiện đang ở cùng anh S. Chị Ph mong muốn cháu H được tiếp tục ở với anh S. Mặc dù anh S không có quan điểm cụ thể về việc nuôi con. Tuy nhiên căn cứ thực tế từ nhỏ cháu H được anh S trực tiếp nuôi dưỡng và đang có cuộc sống ổn định, kết hợp với ý kiến của cháu H cũng như cơ sở thị trấn Xuân Trường; Hội đồng xét xử giao cho anh Hoàng Thọ S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Thực tế cháu H đã tự lập được nên chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị Ph là nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Ph và anh Hoàng Thọ S.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao anh Hoàng Thọ S tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Thị H, sinh ngày 22/7/2000; chị Bùi Thị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Bùi Thị Ph phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Ph đã nộp theo Biên lai thu số 0000700 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, chị Bùi Thị Ph đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Bùi Thị Ph và bị đơn Hoàng Thọ S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND thị trấn E;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên